

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT
NAM
Số: 1111/QĐ-BHXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định quản lý thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;
quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế**

-

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc; Nghị định số 190/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2007 hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện; Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2008 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp; Nghị định số 68/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2007 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;
Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 09/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hoá thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
Căn cứ Nghị định số 94/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 04/2011/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý tài chính đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng ban Thu; Trưởng Ban Cấp sổ, thẻ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này: Quy định quản lý thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2012, thay thế Quyết định số 902/QĐ-BHXXH ngày 26 tháng 6 năm 2007 ban hành Quy định về quản lý thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bắt buộc; Quyết định số 1333/QĐ-BHXXH ngày 21 tháng 02 năm 2008 sửa đổi, bổ sung một số điểm tại Quyết định số 902/QĐ-BHXXH; Quyết định số 555/QĐ-BHXXH ngày 13 tháng 5 năm 2009 ban hành Quy định cấp, quản lý và sử dụng sổ bảo hiểm xã hội; Quyết định số 1359/QĐ-BHXXH ngày 25 tháng 11 năm 2009 quy định về cấp, quản lý và sử dụng thẻ bảo hiểm y tế; Quyết định số 299/QĐ-BHXXH ngày 18 tháng 3 năm 2009 ban hành Quy định về quản lý và sử dụng phôi sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế. Bãi bỏ Phần I Công văn số 1615/BHXXH-CSXH ngày 02 tháng 6 năm 2009 hướng dẫn thực hiện thu - chi bảo hiểm thất nghiệp; Điểm 1, 2, 3 Công văn số 2035/BHXXH-CSXH ngày 26 tháng 6 năm 2009 sửa đổi bổ sung Công văn số 1615/BHXXH-CSXH; Phần I Công văn số 1564/BHXXH-BT ngày 02 tháng 6 năm 2008 hướng dẫn thủ tục tham gia và giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện; Công văn số 29/BHXXH-TN ngày 11 tháng 01 năm 2008 hướng dẫn tổ chức thực hiện bảo hiểm y tế tự nguyện và các văn bản do Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Trưởng Ban Thu; Trưởng Ban Cấp sổ, thẻ; Chánh Văn phòng; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Giám đốc bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH

**Quản lý thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;
quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế**

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Văn bản này quy định, hướng dẫn về hồ sơ, quy trình nghiệp vụ, quyền và trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, đơn vị và tổ chức bảo hiểm xã hội trong thực hiện thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; cấp, ghi, quản lý và sử dụng sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế.

2. Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân, Bảo hiểm xã hội Ban Cơ yếu Chính phủ thực hiện thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; cấp, ghi, quản lý và sử dụng sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế theo hướng dẫn riêng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- *BHXH*: là viết tắt của từ "bảo hiểm xã hội" (bao gồm cả bảo hiểm thất nghiệp);
- *BHTN*: là viết tắt của từ "bảo hiểm thất nghiệp";
- *BHYT*: là viết tắt của từ "bảo hiểm y tế";
- *UBND*: là viết tắt của từ "Ủy ban nhân dân";
- *Thông tư 09/2009/TTLT-BYT-BTC*: là viết tắt của Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT-BYT-BTC ngày 14/8/2009 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện BHYT;
- *Cơ quan, đơn vị*: gọi chung cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức sử dụng lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, BHYT; cơ quan, đơn vị, tổ chức chịu trách nhiệm lập danh sách người chỉ tham gia BHYT theo quy định tại Luật BHXH, Luật BHYT;
- *Đại lý thu*: là viết tắt của từ "đại lý thu BHXH, BHYT";
- *KHTC*: là viết tắt của từ "Kế hoạch - Tài chính";

- *BHXX tỉnh*: là viết tắt của Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- *BHXX huyện*: là viết tắt của Bảo hiểm xã hội quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
- *Bộ phận một cửa*: là tên gọi chung cho bộ phận một cửa của BHXX huyện hoặc bộ phận một cửa thuộc Phòng Tiếp nhận và Quản lý hồ sơ của BHXX tỉnh.
- *Bản sao*: là bản chụp, bản in, bản đánh máy vi tính hoặc bản viết tay có nội dung đầy đủ, chính xác như sổ gốc hoặc bản chính. Đơn vị, người tham gia BHXX, BHYT khi nộp "bản sao" cho cơ quan BHXX theo quy định tại văn bản này phải kèm theo bản chính để cơ quan BHXX kiểm tra, đối chiếu và trả lại cho đơn vị, người tham gia;
- *Bản chính*: là bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp lần đầu tiên có giá trị pháp lý để sử dụng, là cơ sở để đối chiếu và chứng thực bản sao;
- *Sổ gốc*: là sổ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp bản chính lập ra khi thực hiện bản chính, trong đó có ghi đầy đủ những nội dung như bản chính mà cơ quan, tổ chức đó đã cấp;
- *Truy thu*: là việc cơ quan BHXX thu khoản tiền phải đóng BHXX, BHYT, BHTN nhưng chưa đóng;
- *Hoàn trả*: là việc cơ quan BHXX chuyển trả lại số tiền được xác định là không phải tiền đóng hoặc đóng thừa, đóng trùng BHXX, BHYT, BHTN cho cơ quan, đơn vị, cá nhân đã nộp cho cơ quan BHXX;
- *Sổ BHXX*: gồm Bìa sổ và các trang tờ rời, được cấp đối với từng người tham gia BHXX, để theo dõi việc đóng, hưởng các chế độ BHXX và là cơ sở để giải quyết các chế độ BHXX theo quy định của Luật BHXX;
- Các Chương, Mục, Điều, Khoản, Điểm, Tiết và mẫu biểu dẫn chiếu trong văn bản này mà không ghi rõ nguồn trích dẫn thì được hiểu là của văn bản này.

Điều 3. Phân cấp quản lý

1. Thu BHXX, BHYT, BHTN.

1.1. BHXX huyện:

a) Thu tiền đóng BHXX, BHYT, BHTN của đơn vị đóng trụ sở trên địa bàn huyện theo phân cấp của BHXX tỉnh.

- b) Truy thu BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN theo quy định tại Khoản 3, Điều 57.
- c) Giải quyết các trường hợp tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất của đơn vị tham gia BHXH tại BHXH huyện.
- d) Thu BHXH, BHYT của người tham gia BHXH tự nguyện, người tự nguyện tham gia BHYT, người tham gia BHYT được Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng cư trú trên địa bàn huyện thông qua đại lý thu tại xã hoặc trực tiếp thu.
- đ) Thu tiền hỗ trợ mức đóng BHYT của Ngân sách huyện theo phân cấp quản lý Ngân sách.

1.2. BHXH tỉnh:

- a) Thu BHXH, BHYT, BHTN của các đơn vị chưa phân cấp cho BHXH huyện.
- b) Truy thu BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN theo quy định tại Khoản 3 Điều 57.
- c) Giải quyết các trường hợp tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất của đơn vị tham gia BHXH do BHXH tỉnh trực tiếp thu.
- d) Thu BHYT của đối tượng do Ngân sách tỉnh đóng và do quỹ BHXH đảm bảo.
- đ) Thu tiền hỗ trợ mức đóng BHYT, tiền hỗ trợ quỹ BHTN của Ngân sách tỉnh.
- e) Giải quyết các trường hợp hoàn trả trên địa bàn tỉnh.

1.3. BHXH Việt Nam:

- a) Thu tiền của Ngân sách Trung ương đóng, hỗ trợ mức đóng BHYT và tiền hỗ trợ quỹ BHTN.
- b) Thu tiền của Ngân sách Trung ương đóng BHXH cho người có thời gian công tác trước năm 1995.
- c) Giải quyết các trường hợp truy thu BHXH thời gian trước ngày 01/01/2007 do BHXH tỉnh gửi về.

2. Cấp, ghi và xác nhận trên sổ BHXH.

2.1. BHXH huyện:

- a) Cấp sổ BHXH cho người tham gia BHXH tại các đơn vị do BHXH huyện thu. Trường hợp có thời gian công tác trước năm 1995, cán bộ xã đảm nhiệm chức danh khác theo quy định tại Khoản 4, Điều 8 Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-